

Bản án số 19/2018/DS-PT

Ngày 24 - 9 - 2018

V/v “Thay đổi người nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các thẩm phán:

Ông Trịnh Hoàng Anh

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TBTL-TA ngày 31/8/2018 về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 80/2018/DSST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐPT-DS ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông NHT, sinh năm 1971

Cư trú tại: Số 8D đường HQL, phường TT, thành phố X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- Bị đơn: Bà LTN, sinh năm 1984

Cư trú hiện nay tại: Số 278/17 đường LL, phường 7, thành phố X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17-10-2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông NHT trình bày:

+ Về quan hệ nhân thân: Ông và bà LTN đã ly hôn theo Quyết định số 320/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07-07-2017 của Tòa án nhân dân thành phố X.

+ Về con chung: Ông cho Bà LTN được quyền chọn lựa nuôi con mà không cấp dưỡng. Bà LTN đã nhận nuôi hai con chung là NHTU, sinh ngày 24-

05-2004 và NHTA, sinh ngày 11-01-2014. Ông có quyền đến thăm và chăm sóc các con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi chưa ly hôn (ngày 13/4/2017) đến nay Bà LTN đưa con gái NHTA đi cùng và liên tục thay đổi chỗ ở, thay đổi chỗ học của con, cắt đứt liên lạc với Ông. Có hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con của Ông. Cho người tấn công, đe dọa Ông là sẽ không bao giờ nhìn thấy con nữa. Bà LTN đã giao con cho người lạ đưa đón và gửi cho người khác nuôi.

Theo thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì Bà LTN được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, nhưng trên thực tế thì sau khi ly hôn Ông vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHTU. Bà LTN chưa đến thăm con ngày nào nhưng có gọi điện thoại vài lần thì lại nói dối con và dạy con trai nói dối Ông.

Nay Ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu Bà LTN cấp dưỡng nuôi con.

Lý do: Công việc làm, thu nhập, chỗ ở và thời gian của Bà LTN không ổn định. Thời gian con đi học thì Bà LTN vắng mặt, buổi tối con ở nhà thì Bà phải đi làm, nên không thể đáp ứng được thời gian chăm sóc, nuôi dạy con; phải gửi con cho người khác đưa đón. Bà LTN có những mối quan hệ xã hội phức tạp không phù hợp với con nhỏ nên có thể ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và sự phát triển của con gái. Còn Ông, có đủ điều kiện về thời gian, về kinh tế về trình độ và chỗ ở để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con. Hiện cháu NHTU đã 14 tuổi có nguyện vọng được ở với Ba (thực tế thì từ trước đến nay vẫn ở với Ba) có nguyện vọng đưa em gái NHTA về sống chung và mong muốn Mẹ thay đổi về đoàn tụ với Ba. Con trai NHTU cũng đã nói nguyện vọng này với Mẹ. Ông cũng đã nhiều lần nói với Bà LTN quay trở về sum họp gia đình, nhưng Bà LTN không trả lời mà ngược lại đã thay đổi chỗ ở, cho con nghỉ học, cắt liên lạc và mang con gái NHTA cùng đi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà LTN trình bày:

+ Về quan hệ nhân thân: Đúng như ông NHT đã trình bày.

+ Về con chung: Căn cứ theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì Bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung NHTU và NHTA, Bà không yêu cầu ông NHT cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trên thực tế ông NHT trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHTU là do Ông yêu cầu nên Bà cũng đồng ý.

Nay ông NHT yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, Bà không đồng ý. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp ông NHT không đồng ý thì Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHTA vì cháu còn nhỏ lại là con gái, đồng ý để ông NHT trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHTU. Hiện cháu NHTA đang học mẫu giáo cách nhà khoảng

02 km, Bà là người trực tiếp đưa đón con đi học, đảm bảo mọi mặt quyền và lợi ích hợp pháp của con. Bà có việc làm ổn định, mức lương thu nhập hàng tháng trung bình trên 10.000.000 đồng, đi làm theo giờ hành chính, nghỉ thứ bảy và chủ nhật. Mặc dù đang ở nhà thuê nhưng thuê nguyên căn, có đăng ký hộ khẩu tạm trú, nên vẫn đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con.

- *Đối với cháu NHTU*: Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, xác định nguyện vọng của Cháu muốn Ba, Mẹ về sống chung với nhau và được sống cùng với em gái. Nếu không được thì cháu yêu cầu được ở với Ba.

Tại Bản án sơ thẩm số 80/2018/DS-ST ngày 23-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố X tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông NHT đối với Bà LTN về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Ông NHT có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung NHTU; Bà LTN có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung NHTA.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở; về quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con; về án phí và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/8/2018, ông NHT kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sửa bản án sơ thẩm của TAND thành phố X theo hướng giao 02 con cho Ông nuôi để 02 cháu được sống chung với nhau theo nguyện vọng và mong muốn của các con. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông NHT vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị: Giao 02 con cho Ông nuôi; Tòa án quyết định quyền thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định; Yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở điều kiện sống và thu nhập thực tế, bắt buộc nghĩa vụ cấp dưỡng; Nếu có tình lạm dụng quyền thỏa thuận, mục đích chia rẽ 02 con, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con.

Bà LTN vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đồng thời cho rằng: Hiện nay Bà đang có cuộc sống ổn định về mọi mặt. Trước đây phải thuê nhà ở, nhưng nay cùng góp vốn với bạn gái mua chung 01 căn nhà nên đảm bảo nơi ăn chốn ở cho một gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 con cho Bà được quyền nuôi dưỡng, ông NHT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng

cho 02 con. Trường hợp ông NHT không chấp nhận thì đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Cả ông NHT và Bà LTN đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung.

Xét thấy; về điều kiện chỗ ở, công việc làm và mức thu nhập của cả 2 bên là đều có điều kiện ngang nhau. Tuy nhiên, nguyện vọng của cả ông NHT và Bà LTN đều muốn được quyền nuôi cả 02 con để các cháu được sống chung với nhau có anh có em, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng và mong muốn của các con. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xác định quan hệ tranh chấp cần được giải quyết là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND thành phố X theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Ông NHT và Bà LTN đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 320/2017/QĐST – HNGĐ ngày 07-07-2017 của TAND thành phố X. Về con chung: Ông, Bà có hai con chung là NHTU, sinh ngày 24-05-2004 và NHTA, sinh ngày 11-01-2014. Bà LTN được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông NHT, nhận thấy:

Mặc dù Bà LTN được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con theo sự thỏa thuận tại Quyết định ly hôn, nhưng sau khi ly hôn thì ông NHT vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHTU (con trai lớn).

Xét thấy, ông NHT và Bà LTN đều có đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc làm, mức thu nhập, thời gian làm việc, về kinh tế, tinh thần cũng như về đạo đức, phẩm chất của người làm cha, làm mẹ để thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Tuy nhiên, xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật thì điều đầu tiên phải là bố, mẹ; phải coi trọng và căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh của bố, mẹ để thực hiện việc giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nhất. Mục đích cũng chỉ để đảm bảo một cuộc sống tốt nhất cho sự phát triển bình thường của con trẻ. Xét về tổng thể mọi mặt trong đời sống của ông NHT và Bà LTN thì cơ bản là đều ngang nhau. Tuy nhiên, từ trước đến nay ông NHT là người trực tiếp nuôi dưỡng con trai NHTU, nên cần giao cho Ông tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu là hợp lý. Đối với cháu NHTA là con gái thứ 02 còn quá nhỏ, rất cần có sự chỉ dạy, chăm sóc của người mẹ hơn và thực tế từ trước đến nay Bà LTN là người trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần giao cho Bà tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, nên yêu cầu của Bà LTN về việc được nhận nuôi cháu NHTA, để ông NHT tiếp tục nuôi cháu NHTU là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm đã xem xét kỹ lưỡng về điều kiện của các bên để đưa ra một phán quyết cho ông NHT nuôi cháu NHTU và Bà LTN nuôi cháu NHTA là hoàn toàn hợp tình, hợp lý và không trái với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu, nên không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông NHT có nghĩa vụ nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông NHT phải chịu toàn bộ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 23-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông NHT đối với bà LTN về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Tuyên xử:

1. Về quyền nuôi con chung:

- Ông NHT có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trai NHTU, sinh ngày 24-05-2004;

- Bà LTN có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con gái NHTA, sinh ngày 11-01-2014;

Ông NHT và Bà LTN có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở ông NHT và Bà LTN thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ông NHT và bà LTN không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng, không xem xét lại.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông NHT phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004191 ngày 07-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Ông NHT đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2018).

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh BR-VT;
- TAND TP-X;
- THA DS TP-X;
- UBND Phường 9, TP-X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thiện